

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V. Căn cứ vào quy mô gói thầu để cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật cụ thể như sau:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng</b>		
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát, xi măng, sơn, ...	Có hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu đáp ứng yêu cầu của HSMT. Kèm theo giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị sản xuất/cung cấp vật tư, vật liệu; Tài liệu chứng minh đơn vị đó đã từng sản xuất hoặc có ngành nghề mua bán, kinh doanh vật liệu tương ứng; Trường hợp nhà thầu có chức năng sản xuất hoặc kinh doanh vật liệu xây dựng thì phải cung cấp tài liệu chứng minh;	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật các loại vật liệu thi công	Nhà thầu phải trình bày rõ nguồn gốc, xuất xứ các vật tư, vật liệu chủ yếu đưa vào gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ.	Không đạt
<b>2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công</b>		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng. (kèm theo bản vẽ bố trí mặt bằng công trường).	Đạt

thải, bố trí rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước...	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của cán bộ chủ chốt	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu và thuyết minh trách nhiệm cán bộ chủ chốt.	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của cán bộ chủ chốt.	Không đạt
2.3. Biện pháp thi công các hạng mục công trình theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Có đề xuất đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công cho các hạng mục công trình theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Phù hợp với hiện trạng khu vực, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công cho các hạng mục công trình hoặc có đề xuất nhưng không đúng yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
<b>3. Tiến độ thi công:</b>		
3.1. Thời gian thi công: không quá 40 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 40 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 40 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: + Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. + Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung. Có đầy đủ và hợp lý biểu đồ thiết bị và nhân lực.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không phù hợp. Không có biểu đồ thiết bị và nhân lực hoặc có biểu đồ nhưng không hợp lý, không phù hợp.	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.4. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì	Có biện pháp khắc phục, duy trì tiến độ khi mất điện.	Đạt

thi công khi mất điện	Không có biện pháp duy trì tiến độ khi mất điện.	Không đạt
<b>4. Cách thức quản lý dự án, quản lý hiện trường</b>		
4.1. Tổ chức quản lý dự án và quản lý hiện trường: Sơ đồ tổ chức của nhà thầu đầy đủ, hợp lý, chi tiết, rõ ràng, thể hiện mối quan hệ công tác. Cách thức quản lý của nhà thầu, phương tiện quản lý, trao đổi thông tin.	Có sơ đồ tổ chức và thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc thiếu (hoặc có nhưng không đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình)	Không đạt
4.2. Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng công trình gồm đầy đủ các bộ phận.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão; Có giải pháp sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Nhà thầu trình bày quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị. Trình bày giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.5. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.6. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.7. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, giảm thiểu khói bụi, độ rung, tiếng ồn, vệ sinh khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<b>5. Bảo hành, bảo trì</b>		
5.1. Thời gian bảo hành <b>12 tháng</b> (có cam kết hoặc thuyết minh).	Có đề xuất thời gian bảo hành bằng hoặc lớn hơn <b>12 tháng</b> .	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn <b>12 tháng</b> .	Không đạt
5.1. Thời gian hỗ trợ bảo trì <b>24 tháng</b> sau khi hết hạn bảo hành (có cam kết hoặc thuyết minh).	Có đề xuất thời gian hỗ trợ bảo trì bằng hoặc lớn hơn <b>24 tháng sau khi hết hạn bảo hành</b> .	Đạt
	Có đề xuất thời gian hỗ trợ bảo trì nhỏ hơn <b>24 tháng</b> .	Không đạt
<b>6. Các yếu tố thân thiện môi trường</b>		
6.1. Tổ chức thi công khi nhà trường vẫn tổ chức dạy học	Có biện pháp tổ chức thi công hợp lý khi công trường vừa triển khai vừa có hoạt động dạy học của nhà trường	Đạt
	Không có biện pháp thi công hợp lý hoặc có biện pháp nhưng không đầy đủ khi vừa thi công vừa có hoạt động dạy học	Không đạt
6.2. Các công tác sản	Có giải pháp hạn chế tiếng ồn, bụi làm ảnh	Đạt

xuất, thi công gây tiếng ồn, bụi	hưởng tới hoạt động của nhà trường	
	Không có giải pháp hoặc giải pháp không đầy đủ nhằm hạn chế tiếng ồn, bụi làm ảnh hưởng tới hoạt động của nhà trường.	Không đạt
6.3. Công tác vận chuyển và xử lý chất thải xây dựng	Có giải pháp tập kết, vận chuyển chất thải ra khỏi công trường hợp lý, đảm bảo không ảnh hưởng tới môi trường trong khuôn viên nhà trường và môi trường xung quanh. Có cơ sở xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, được cấp phép xử lý chất thải rắn, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp tập kết, vận chuyển chất thải hợp lý hoặc không có cơ sở xử lý chất thải đạt yêu cầu.	Không đạt
<b>7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng công trình trước đó tính từ ngày 01/01/2021 trở lại đây. <b>- Đối với nhà thầu độc lập:</b> Phải thỏa mãn yêu cầu này. <b>- Đối với liên danh dự thầu:</b> Từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này.	Nhà thầu có văn bản cam kết về việc chưa từng bị kết luận: Vi phạm một trong các điểm thuộc khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc đã bị kết luận: Vi phạm một trong các điểm thuộc khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp E-HSDT không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.